

# “THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ LÀ CON ĐƯỜNG SỐNG CỦA NHÂN DÂN TA” LỜI CHỈ DẪN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ THỰC TIỄN VIỆT NAM 1954-1975

PGS.TS. HÀ MINH HỒNG

Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Đại học Quốc gia Tp.HCM

**T**rong hoàn cảnh và tình trạng đất nước bị chia cắt làm hai miền sau Hiệp định Genève, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thư gửi đồng bào cả nước ngày 06/7/1956 đã chỉ dẫn “*thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân ta*”. Con đường sống – con đường thống nhất ấy sau gần 21 năm đã kết thúc thắng lợi vào ngày 30/4/1975, phù hợp với tiền lệ lịch sử dân tộc nhưng cái giá đắt của nó cần phải trở thành bài học để không được lặp lại.

\*

## Chia cắt và thống nhất

Đến giữa thế kỷ XX, thế giới có 4 trường hợp bị chia cắt quốc gia lãnh thổ: ở châu Âu từ năm 1949 xuất hiện 2 nước Đức; ở châu Á từ thành công của cách mạng Trung Hoa có bán đảo Đài Loan tách khỏi Đại lục; ở bán đảo Triều Tiên có Vĩ tuyến 38 chia quốc gia này thành hai chiến tuyến; ở Việt Nam có Vĩ tuyến 17 tạm chia đất nước thành hai miền Nam - Bắc.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ II, các lực lượng Đồng minh chiếm đóng trên nước Đức, Mỹ và các nước Anh, Pháp chủ trương xây dựng một nước Tây Đức riêng, vũ trang cho nó và kết nạp vào các liên minh quân sự chính trị của phương Tây; đến năm 1949 xuất hiện hai nhà nước ở hai bên phía Tây và phía Đông Berlin (Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Dân chủ Đức). Khi bức tường Berlin được dựng lên (1961), sự chia cắt nước Đức trở thành biểu tượng của sự phân chia Đông - Tây trong cuộc chiến tranh lạnh.

Sau Chiến tranh Việt Nam, đến năm 1989 là tròn sau 40 năm chia cắt, bỗng bức tường Berlin sụp đổ, mở ra con đường hòa bình thống nhất đất nước. Tính đến năm 2014, đã có 25 năm sau khi đất nước thống nhất, nhưng dấu ấn chia cắt Đông - Tây vẫn còn hằn lên<sup>2</sup>.

Sau Chiến tranh thế giới II trên lục địa Trung Quốc diễn ra cuộc nội chiến kết thúc bằng việc ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ngày 01/10/1949; đồng thời chấp nhận những phần lãnh thổ là nhượng địa của Anh (Hồng Kông) Bồ Đào Nha (Ma Cao) và bán đảo độc lập (Đài Loan).

Tình trạng chia cắt theo mô hình một quốc gia nhiều chế độ ấy đến sau chiến tranh Việt Nam, đã có từng bộ phận lãnh thổ trở về với Trung Quốc khi hết thời hạn nhượng địa 100 năm (Hồng Kông 1897-1997) hoặc 150 năm (Ma Cao 1849-1999). Nhưng vùng lãnh thổ Đài Loan không phải nhượng địa, có thể trở về trong danh dự như thế hay không vẫn còn chưa biết và sự chia cắt lãnh thổ đến nay đã gần 70 năm vẫn chưa kết thúc.

Cũng sau Chiến tranh thế giới thứ II diễn ra sự chiếm đóng ủy trị của Nga - Mỹ ở hai miền Bắc và Nam Triều Tiên; trên cơ sở đó hai nhà nước đối đầu ở hai bên Vĩ tuyến 38 (Đại Hàn Dân Quốc ngày 15/08/1948 và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên ngày 09/09/1948). Tình trạng đó đưa đến bùng nổ cuộc chiến tranh kéo dài 3 năm (1950-1953) làm cho hàng triệu người thương vong; vì thế hai bên phải đình chiến với thỏa thuận Bàn Môn Điếm ngày 27/7/1953, lấy Vĩ tuyến 38 làm giới tuyến quân sự. Hội nghị quốc tế Genève (Thụy Sĩ) được triệu tập bàn về giải pháp hòa bình cho bán đảo Triều Tiên, nhưng không có kết quả, đã giữ nguyên thỏa thuận Bàn Môn Điếm.

Từ đó đến sau Chiến tranh Việt Nam và đến nay, hai miền Triều Tiên với hai quốc gia đối đầu vẫn trong tình trạng chiến tranh và chưa tìm thấy cách thức nào để chấm dứt tình trạng chia cắt (mặc dù đã có nhiều tiền lệ thống nhất được đặt ra).

Hai miền Nam - Bắc Việt Nam bị chia cắt muộn hơn so với các trường hợp trên đây, cũng mang tâm trạng chờ đợi việc thi hành một Hiệp định đình chiến, cũng bị biến thành hai bên chiến tuyến đối đầu, thậm chí đã trở thành nơi diễn ra “cuộc đụng đầu lịch sử” giữa hai hệ thống thế giới... Nhưng đến ngày 30/4/1975, sau gần 21 năm chia cắt, đã chấm dứt chiến tranh lập lại nền hòa bình thống nhất đất nước; đặt ra cho thế giới một tiền lệ mới để giải quyết tình trạng chia cắt là đấu tranh thống nhất nước nhà.

Tại sao lại chọn con đường ấy và đặt ra tiền lệ ấy? Thực tế là ở Việt Nam chính tình trạng chia cắt đối đầu đã dẫn đến một cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ và tay sai, đẩy quân dân trên cả hai miền Nam - Bắc Việt Nam phải lựa chọn: muốn sống - tồn tại phải đấu tranh thống nhất đất nước, không thể chờ đợi và trông đợi vào ai, mà phải trực tiếp đấu tranh giành thống nhất.

### Thống nhất - Con đường sống

Hội nghị quốc tế Genève bàn về Đông Dương đã ký kết một loạt Hiệp định lúc 24 giờ ngày 20/7/1954, trong đó có Hiệp định đình chỉ chiến sự tại Việt Nam với mục tiêu để giải quyết những vấn đề quân sự với ý định chấm dứt tình trạng chiến tranh.

Bản tuyên bố cuối cùng của hội nghị về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương tuy không có chữ ký của các phái đoàn, nhưng các nước tham dự chấp thuận cam kết chính thức; ngay cả Đại diện Mỹ ra tuyên bố riêng cũng thừa nhận tôn trọng Hiệp định Genève. Điều đó cho thấy các nước tham dự Hội nghị quốc tế này đã “*công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của Việt Nam..., quy định Tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7-1956 để thống nhất nước nhà*”<sup>3</sup>. Điều 7 trong Bản tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Genève ngày 21/7/1954 nêu rõ: “*sự hoà giải những vấn đề chính trị, đạt hiệu quả trên căn bản về sự tôn trọng đối với nguyên tắc độc lập, thống nhất, và toàn vẹn lãnh thổ, sẽ cho phép nhân dân Việt Nam thụ hưởng quyền tự do cơ bản, được bảo đảm bởi thể chế dân chủ được thiết lập theo một kết quả của cuộc tổng tuyển cử tự do*”<sup>4</sup>.

Theo pháp lý Hiệp định, việc chuyển quân tập kết để thực hiện đình chỉ chiến sự và chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình, đã được phía cách mạng Việt Nam thi hành nghiêm túc. Đã có 182.046 người gồm cán bộ chiến sĩ cách mạng và nhân dân rời khỏi các chiến trường phía Nam Vĩ tuyến 17 tập kết ra Bắc, trong đó lực lượng quân đội là 82.519 người<sup>5</sup>; Quân viễn chinh Pháp từ khắp các chiến trường phía Bắc Vĩ tuyến 17 rút về phía Nam (ngày 16/5/1955 những binh lính Pháp cuối cùng rút khỏi vị trí cuối cùng ở Cát Bà, Hải Phòng).

Như thế chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam đã kết thúc về quân sự; còn những vấn đề chính trị và liên quan

với khá nhiều việc phải làm để giải quyết những vấn đề hậu chiến đòi hỏi nỗ lực của hai bên Pháp - Việt và những người kế tục sự nghiệp ấy, trong đó vấn đề quan trọng nhất là hai miền cùng hiệp thương, tổ chức cuộc Tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Thư gửi đồng bào cả nước ngày 06/7/1956 đã chỉ rõ: *"Sau tám, chín năm toàn dân chiến đấu cực kỳ oanh liệt và cực kỳ gian nan, kháng chiến đã thắng lợi. Hiệp định Giơnevơ lập lại hoà bình, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của Việt Nam ta, quy định tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7-1956 để thống nhất nước nhà"*<sup>6</sup>.

Thực tế là Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Genève, đã nhiều lần đề nghị mở hội nghị Hiệp thương để bàn về Tổng tuyển cử tự do, nhưng *"để quốc Mỹ và chính quyền thân Mỹ ở miền Nam âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, phá hoại tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc đúng kỳ hạn như Hiệp định Giơnevơ đã quy định. Họ đã làm trái với lợi ích của Tổ quốc ta, trái với nguyện vọng của nhân dân ta"*<sup>7</sup>.

Chính phủ và nhân dân Việt Nam thực hiện chủ trương *"Kiên quyết tiếp tục đấu tranh thi hành Hiệp định Giơnevơ, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hoà bình, hoàn thành sự nghiệp vẻ vang giải phóng dân tộc"*<sup>8</sup>.

Theo nguyện vọng của nhân dân ở cả hai miền Nam - Bắc, trong suốt những năm thi hành Hiệp định đã ký kết (1954-1956) Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã đề ra và cố gắng nỗ lực cao nhất thực hiện hai việc thiết thực là:

*"1- Lập lại quan hệ bình thường và quyền tự do đi lại giữa hai miền; tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở miền Bắc và miền Nam được liên lạc với nhau.*

*2- Mở hội nghị hiệp thương gồm đại biểu của chính quyền hai miền để bàn về vấn đề tổng tuyển cử tự do nhằm thống nhất nước nhà trên cơ sở Hiệp định Giơnevơ"*<sup>9</sup>.

Tháng 7 và tháng 8 năm 1956, khi yêu cầu đàm phán không được Chính quyền miền Nam trả lời, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nhiều lần yêu cầu các đồng Chủ tịch hội nghị Genève tổ chức một cuộc hội nghị mới. Sau đó Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà còn kiên trì và liên tục gửi các yêu cầu đàm phán với Chính phủ Ngô Đình Diệm vào tháng 6 và tháng 7 năm 1957, tháng 3 và tháng 12 năm 1958, tháng 7 năm 1959, tháng 7 năm 1960, nhưng đều bị từ chối.

Được sự chỉ dẫn và đảm bảo, bảo trợ của Mỹ, Chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam đã khăng khăng cự tuyệt các đề nghị của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đồng thời ra sức trả thù những người kháng chiến và Việt Minh ở miền Nam, đặc biệt là những gia đình có người đi tập kết. Theo cách mà Mỹ đã cho làm ở Nam Triều Tiên, Chính quyền Ngô Đình Diệm tổ chức riêng rẽ "Trung cầu dân ý" và phế truất Bảo Đại, "suy tôn Ngô Tổng thống", bầu cử Quốc hội riêng rẽ. Đồng thời Chính quyền miền Nam còn sử dụng cảnh sát và quân đội đàn áp đồng bào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định, đòi Hiệp thương Tổng tuyển cử, đòi nối lại quan hệ Nam - Bắc; tiếp đó là thi hành quốc sách "Tố cộng, diệt cộng" rất tàn bạo; đến tháng 5/1959 còn ban hành Luật 10/59 "Chống khủng bố" mà thực chất là chống cộng sản, thực hiện "đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật"...

Như vậy, Mỹ và Chính quyền miền Nam ngay từ đầu đã phá hoại Hiệp định Genève, chia cắt Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành mẫu hình của chủ nghĩa thực dân mới và chống phá cách mạng do Đảng cộng sản lãnh đạo; Mỹ và chính quyền thân Mỹ ở

miền Nam dùng lực lượng chiến tranh, biện pháp chiến tranh, đặt miền Nam vào hoàn cảnh chiến tranh, dùng miền Nam Việt Nam làm căn cứ quân sự, bàn đạp tấn công miền Bắc và phong trào cộng sản từ phía Nam.

Như vậy, trong tình trạng bị chia cắt, nhân dân và cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ chiến tranh thực dân mới của Mỹ, buộc phải lựa chọn con đường đấu tranh để thống nhất, chấm dứt tình trạng chia cắt ấy. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: “*Thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân ta*”<sup>10</sup>.

### Con đường đấu tranh giành thống nhất

Đấu tranh giành thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình trên cơ sở độc lập và dân chủ như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định: “*là một cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ và phức tạp*”<sup>11</sup>, thậm chí “*là một cuộc cách mạng lâu dài, khó khăn, phức tạp*”<sup>12</sup>. Thực tế đấu tranh thống nhất nước nhà ở Việt Nam là một quá trình **độc đáo** kéo dài hơn 20 năm (1954 - 1975), trong đó quân dân Việt Nam trên cả hai miền Nam - Bắc đã đương đầu thành công đối với cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới rất tàn bạo của Mỹ.

Đó là cuộc đối đầu giữa một bên là đế quốc Mỹ giàu mạnh có khả năng huy động vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam một khối lượng bom đạn, vật chất kỹ thuật chưa từng có, sử dụng mọi loại vũ khí hiện đại nhất trừ bom nguyên tử, thực thi nhiều chiến lược chiến thuật chính trị, quân sự, ngoại giao, dùng mọi thủ đoạn chiến tranh, kể cả sử dụng vũ khí chất độc màu da cam; với một bên là toàn dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, mặc dù bị chia cắt về lãnh thổ nhưng vẫn thực hiện cùng lúc hai nhiệm vụ chiến lược trên hai miền Nam - Bắc, cùng mục tiêu bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Quá trình ấy

được đánh dấu bằng một số nội dung lịch sử độc đáo trên cả hai miền của đất nước bị chia cắt:

1. Trong khó khăn của tình thế éo le mà đất nước phải chấp nhận, trong gian khổ hy sinh tổn thất trước sự đánh phá tàn bạo của kẻ thù, quân dân Việt Nam vẫn tự tìm lấy con đường phù hợp với tình hình và chuyển thế chiến lược cho cách mạng, phát triển thành chiến tranh nhân dân cách mạng, từng bước đối phó với các chiến lược chiến tranh thực dân mới của Mỹ, trước hết là trên chiến trường miền Nam.

2. Khi cả nước có chiến tranh, ở hậu phương đẩy lên các phong trào “*Thanh niên ba sẵn sàng*”, “*Phụ nữ ba đảm đang*”, “*Tay cày, tay súng*”, “*Tay búa, tay súng*” và các khẩu hiệu hành động: “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”; ở tiền tuyến “*Bám thắt lưng địch mà đánh*”. Tuyến vận tải chiến lược Bắc - Nam, thực hiện việc chi viện sức người sức của từ hậu phương ra tiền tuyến, nơi tiêu biểu cho ý chí dân tộc “*xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*” của các thế hệ người Việt thời đại Hồ Chí Minh.

3. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) táo bạo trở thành đòn đánh quyết định trực tiếp làm phá sản chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” của Mỹ, làm lung lay ý chí xâm lược của kẻ thù; buộc Mỹ phải đàm phán với Việt Nam ở Hội đàm Paris bàn về kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

4. Cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè 1972 ở miền Nam và trận “*Điện Biên Phủ trên không*” ở miền Bắc là những đòn đánh quyết định vào chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”, buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris (27/01/1973) chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.

5. Từ nửa cuối năm 1973 - đầu năm 1974 trở đi, cuộc chiến chống Mỹ cứu nước đã

bước vào giai đoạn cuối với việc ra sức củng cố và phát triển thực lực, đủ sức trừng trị địch vi phạm Hiệp định và gạt bỏ mọi cản trở việc chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình, tạo nên sự chuyển biến căn bản cả thể và lực của cách mạng trên chiến trường miền Nam.

6. Khi thời cơ đến, nhất là sau chiến thắng Phước Long, với quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975, quân dân Việt Nam đã có sức mạnh thần tốc “một ngày bằng 20 năm”. Chỉ hơn 50 ngày đã thực hiện liên tiếp nhiều chiến dịch tiến công quân sự, lần lượt giải phóng các tỉnh miền Nam từ Tây Nguyên đến duyên hải miền Trung và toàn Nam Bộ. Lúc 11:30 ngày 30/4/1975 Chính quyền và quân đội VNCH đầu hàng không điều kiện, kết thúc toàn bộ cuộc chiến tranh và chế độ thực dân mới của Mỹ trên lãnh thổ Việt Nam.

Như vậy, con đường đấu tranh thống nhất của Việt Nam là quá trình 20 năm chiến tranh nhân dân Việt Nam, hội tụ thành sức mạnh thần tốc làm nên “chiến công chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người”, “một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX”, một sự kiện “có tầm quan trọng quốc tế và có tính thời đại sâu sắc”<sup>13</sup>.

Đó cũng là hiển hiện của khát vọng độc lập dân tộc, tự do và thống nhất non sông của dân tộc Việt Nam, được trả bằng giá đắt của những hy sinh to lớn của hàng triệu đồng bào chiến sĩ trên cả hai miền Nam - Bắc. Con đường ấy-quá trình ấy là một tiền lệ đầu tiên trong thời hiện đại cho việc giải quyết tình trạng chia cắt thống nhất quốc gia dân tộc, trước hết là đối với dân tộc Việt Nam.

### Lịch sử nền thống nhất Việt Nam

Lịch sử nền thống nhất dân tộc Việt Nam là lịch sử những cuộc đấu tranh gạt bỏ mọi cản trở trên con đường thống nhất quốc gia

dân tộc. Chỉ tính từ thế kỷ X đến thế kỷ XX, dân tộc có nhiều phen bị chia cắt lãnh thổ, nhưng kết cục bao giờ cũng là thắng lợi của nền thống nhất dân tộc và quốc gia lãnh thổ.

Cuộc dẹp loạn 12 sứ quân bằng con đường chiến thắng thuyết phục của lực lượng chính nghĩa do Đinh Bộ Lĩnh cầm đầu, là thắng lợi của xu hướng và yêu cầu nhiệm vụ thống nhất quốc gia, của tinh thần dân tộc và ý chí độc lập trong nhân dân. Vạn Thắng Vương Đinh Bộ Lĩnh kết hợp võ công với chiêu hàng các sứ quân để chấm dứt tình trạng chia cắt quốc gia thành 12 vùng cát cứ, kịp thời thống nhất toàn lực cho công cuộc chống Tống đang cận kề. Không chỉ thống nhất giang sơn về một mối, mà còn đặt ra tiền lệ trở thành hoàng đế đầu tiên của Việt Nam sau hơn 1.000 năm chống phương Bắc, mở đầu cho thời đại độc lập, tự chủ của nước Đại Cồ Việt.

Cuộc chiến Nam - Bắc triều thực chất là cuộc tranh giành quyền lực giữa nhà Mạc mới dựng lên và nhà Lê đã suy thoái nhưng có họ Trịnh phù giúp lên Trung Hưng. Sự phân chia vùng cát cứ từ Thanh Hóa trở vào Nam của nhà Hậu Lê do họ Trịnh phù trợ (Nam Triều) và vùng Bắc Bộ của Nhà Mạc (Bắc Triều) kéo dài 47 năm (1546-1592) diễn ra 38 trận lớn nhỏ gây nên những tàn phá sức dân và tài lực, vật lực. Nền thống nhất tái lập năm 1592 bằng thắng lợi của Lê Trung Hưng trước nhà Mạc “không được nhân dân ủng hộ: họ cướp ngôi nhưng lại không có những cuộc cải tổ cơ bản, mặt khác, lại phục tùng người Trung Quốc”<sup>14</sup>; nhưng “một cuộc xung đột khác, trầm trọng hơn, lại xuất hiện trong phe những kẻ thắng, giữa họ Trịnh và họ Nguyễn”<sup>15</sup>.

Cuộc chiến Trịnh - Nguyễn phân tranh cũng mang thực chất là cuộc tranh giành quyền lực giữa hai tập đoàn trong cùng một chế độ phong kiến Đại Việt đã và đang đi vào suy thoái. Trong vòng 45 năm (1627-

1672), có 7 cuộc giao chiến nổ ra giữa hai bên, có lúc đã lôi kéo cả người nước ngoài vào cuộc, cả hai bên đều kiệt quệ về sức người sức của; buộc cả hai bên phải chấp nhận hiện trạng chia cắt và cát cứ lấy Sông Gianh làm ranh giới tự nhiên, đưa cả Đàng Ngoài và Đàng Trong vào quá trình củng cố ổn định nội trị, phát triển và mở mang. Quá trình ấy đã tạo ra “những nền móng cho một sự thống nhất mới”<sup>16</sup> của quốc gia, mà không dễ cho một lực lượng nào có thể thực hiện được trong một thời gian ngắn.

Cuộc khởi nghĩa vũ trang do anh em Tây Sơn lãnh đạo đã khởi phát từ năm 1771 nhanh chóng phát triển thành phong trào dân tộc. Trong vòng 18 năm (1771-1789) phong trào Tây Sơn và người Anh hùng Nguyễn Huệ Quang Trung đã đánh Nguyễn, diệt Trịnh, chống Xiêm, thắng Thanh, giải quyết được căn bản tình trạng tranh giành quyền lực trong nước đã tồn tại từ lâu và giặc ngoại xâm, “dọn đường dẫn tới việc tái thống nhất đất nước”<sup>17</sup>. Tiếp đó và song song với quá trình đó, lực lượng của Nguyễn Ánh trải qua 15 năm gây dựng lực lượng và nắm dần được yêu cầu thực tại của lịch sử, tiếp tục sử dụng con đường bạo lực để hoàn thành nhiệm vụ thống nhất quốc gia dân tộc Việt Nam.

Trước hiện trạng chủ nghĩa thực dân “chia để trị” nhằm chia cắt lâu dài quốc gia Việt Nam thành 3 kỳ Bắc - Trung - Nam, nhiều cuộc khởi nghĩa vũ trang ở cả ba kỳ đã nổ ra nhằm chống thực dân xâm lược và tay sai để giải phóng dân tộc. Nhưng chỉ đến cuộc Tổng khởi nghĩa vũ trang của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản và lãnh tụ Hồ Chí Minh mới có kết quả thắng lợi. Trên cơ sở 15 năm chuẩn bị, trong đó có gần 5 năm chuẩn bị trực tiếp cho cuộc nổi dậy của lực lượng quần chúng quật khởi, cuộc Tổng khởi nghĩa 15 ngày (13-28/8/1945) đã chấm dứt sự phân chia ba kỳ Bắc - Trung -

Nam trong hơn 80 năm, mở ra một thời kỳ mới cho đất nước Việt Nam độc lập thống nhất xây dựng nền dân chủ cộng hòa.

Trong quá trình xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng những năm 1945-1954, nhiều âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù chia cắt Nam Bộ, chia rẽ dân tộc như “Nam Kỳ tự trị”, “Nam Kỳ quốc” đều nhanh chóng thất bại. Những năm 1954-1975, chủ nghĩa thực dân mới Mỹ đã có thời cơ thực hiện âm mưu và thủ đoạn chia cắt lâu dài Việt Nam; nhưng cuối cùng chúng cũng bị thất bại trước ý chí và hành động thiết thực của nhân dân trên cả hai miền Nam - Bắc thống nhất đất nước. Hiện thực của con đường độc đáo ấy trong những năm đấu tranh giành thống nhất nước nhà theo ý chí và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là hoàn toàn phù hợp với lịch sử nền thống nhất dân tộc Việt Nam.

Lịch sử nền thống nhất dân tộc ấy có sức mạnh của chính nghĩa và sự đóng góp sức người sức của của đông đảo các tầng lớp nhân dân, có sự củng cố toàn vẹn cương vực lãnh thổ quốc gia qua các thời kỳ lịch sử; và có cả vai trò trách nhiệm của những người lãnh đạo thấu hiểu được yêu cầu nhiệm vụ của lịch sử, đại diện cho ý chí và khát vọng của nhân dân và dân tộc thống nhất.

\*

Ngay khi Hiệp định Genève được ký kết, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Thư kêu gọi ngày 22/7/1954 đã khẳng định: “Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng”<sup>18</sup>. Thư gửi đồng bào cả nước ngày 6/7/1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định: “Nước Việt Nam ta nhất định phải thống nhất. Đồng bào Nam và Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”<sup>19</sup>. Ý chí và quyết tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là ý chí quyết tâm của toàn dân tộc, do đó cũng trở thành định hướng chỉ dẫn cho toàn quân, toàn dân trong hơn 20 năm (1954-1975), đấu

tranh giành thống nhất Tổ quốc. Thực tiễn 40 năm Việt Nam hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1975-2015), đã chứng kiến thêm nhiều cách thức và tiền lệ khác trên thế giới về giải quyết tình trạng chia cắt để thống nhất quốc gia lãnh thổ; vẫn không có con đường nào nhanh chóng và triệt để như Việt Nam đã trải qua. Như thế cho dù có nhiều tương đồng về trường hợp và hoàn cảnh, nhưng lịch sử mỗi quốc gia dân tộc có những thời kỳ phát triển làm nên những bài học trân quý của riêng mình mà thôi ■

### Chú thích:

1. Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 10. Nxb. CTQG H.2011 trang 360.
2. Ngô Thiệu Phong, Sau 25 năm sụp đổ, bức tường Berlin vẫn còn chia cắt nước Đức. VOV.VN, ngày 09/11/2014.
3. Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 10. Nxb CTQG H.2011. Trang 358.
4. Theo *Pháp tái chiếm Đông Dương và chiến tranh lạnh*. Nxb CAND H.2002 trang 307.
5. Ban Thống nhất Trung ương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975). Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh 2011, trang 78-79.
6. Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 10. Nxb CTQG H.2011. Trang 358.
7. Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 10. Nxb CTQG H.2011. Trang 358.
8. Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 10. Nxb CTQG H.2011. Trang 358-359.
9. Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 10. Nxb CTQG H.2011. Trang 359.
10. Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 10. Nxb CTQG H.2011. Trang 360.
11. Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 10. Nxb CTQG H.2011. Trang 359.
12. Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 11. Nxb CTQG H.2011, Trang 384.

13. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 37 (1976), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.471.

14. Lê Thành Khôi, Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX. *Nhã Nam - Thế giới xuất bản* 2014 trang 289.

15. Lê Thành Khôi, Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX. *Nhã Nam - Thế giới xuất bản* 2014 trang 290.

16. Lê Thành Khôi, Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX. *Nhã Nam - Thế giới xuất bản* 2014 trang 293.

17. Lê Thành Khôi, Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX. *Nhã Nam - Thế giới xuất bản* 2014 trang 355.

18. Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 9. Nxb CTQG H.2011. Trang 2.

19. Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 10. Nxb CTQG H.2011. Trang 359-360.

### Tài liệu tham khảo:

1. Ban Thống nhất Trung ương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975). Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh 2011.
2. Pháp tái chiếm Đông Dương và chiến tranh lạnh. Nxb Công an nhân dân H.2002.
3. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 37 (1976), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.471.
4. Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 9. Nxb CTQG H.2011.
5. Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 10. Nxb CTQG H.2011.
6. Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 11. Nxb CTQG H.2011.
7. Sau 25 năm sụp đổ, bức tường Berlin vẫn còn chia cắt nước Đức. Ngô Thiệu Phong, VOV.VN, ngày 09/11/2014.
8. Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX, Lê Thành Khôi. *Nhã Nam - Thế giới xuất bản* 2014.